

Số: 91/2026/QĐST - DS

Đồng Nai, ngày 07 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2026/TLST-DS ngày 22/01/2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần L2 (Viết tắt: Ngân hàng TMCP L2);

Trụ sở: LPB Tower, số B, đường T, phường H, thành phố Hà Nội;
Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K - Chức vụ: Tổng giám đốc;
Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Khánh L - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh B - Ngân hàng TMCP L2;

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Anh Q – Chuyên viên chính xử lý nợ pháp lý và bà Hoàng Thị Hoài T - Chuyên viên khách hàng cá nhân;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Tổ B, ấp A, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước nay là xã T, tỉnh Đồng Nai;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Đình T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP L2 số tiền tính đến ngày 21/7/2025 là 2.553.009.379 (Hai tỷ, năm trăm năm mươi ba triệu, không trăm lẻ chín nghìn, ba trăm bảy mươi chín) đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng, L1 quá hạn: 37.193.866 (Ba mươi bảy triệu, một trăm chín mươi ba nghìn, tám trăm sáu mươi sáu) đồng, nợ lãi phạt: 510.537.670 (Năm trăm mười triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi) đồng, phạt chậm trả: 5.277.843 (Năm triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, tám trăm bốn mươi ba) đồng. Thời gian trả tiền chậm nhất vào ngày 15/4/2026.

2.2. Ông Nguyễn Đình T1 có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐTD32C202346 ngày 16/3/2023 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 32C202346/01 ngày 16/3/2023, thời gian trả lãi tiếp theo kể từ ngày 22/7/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền phải trả Ngân hàng TMCP L2.

2.3. Trong trường hợp ông Nguyễn Đình T1 không trả được nợ cho Ngân hàng

TMCP L2 mà phải yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ thì Ngân hàng TMCP L2 được ưu tiên thanh toán. Tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất có diện tích 504,8m² thuộc thửa đất số 832, tờ bản đồ số 17 toạ lạc Khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất có số phát hành CY 299881, số vào sổ cấp GCN: CS 23959 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 16/11/2020 cho hộ ông Vũ Văn H. Cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đình T1 vào ngày 16/12/2020.

- Quyền sử dụng đất có diện tích 753,7m², trong đó có 100m² đất ở tại nông thôn và 653,7m² đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất số 2044, tờ bản đồ số 6 toạ lạc ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (nay là phường M, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất có số phát hành CP 344675, số vào sổ cấp GCN: CS 06537 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 21/02/2019 cho ông Nguyễn Đình T1.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Đình T1 chịu số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Ông Nguyễn Đình T1 có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP L2 số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo biên nhận ngày 17/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai

2.5. Về án phí: Ông Nguyễn Đình T1 chịu 41.530.094 (Bốn mươi một triệu, năm trăm ba mươi nghìn, không trăm chín mươi tư) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại án phí cho Ngân hàng TMCP L2 số tiền 41.193.099 (Bốn mươi một triệu, một trăm chín mươi ba nghìn, không trăm chín mươi chín) đồng theo biên lai thu tiền số 0001866 ngày 20/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- PTHADS khu vực 10 – Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Đình Tùng